

Cơ quan thực hiện: Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Cách thức thực hiện: Trực tiếp; Trực tuyến

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Công dân đến địa điểm làm thủ tục cấp Căn cước công dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Long An (Tầng 2 - Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm chính trị - Hành chính tỉnh, đường Song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An), hoặc đăng ký thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (www.dichvucong.gov.vn), Cổng dịch vụ công Bộ Công an (www.dichvucong.bocongan.gov.vn) để đăng ký thời gian, địa điểm làm thủ tục để nghị cấp thẻ Căn cước công dân.

Trường hợp công dân không đủ điều kiện cấp thẻ CCCD thì cơ quan thu nhận CCCD từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do. Trường hợp công dân đủ điều kiện cấp thẻ CCCD thì thực hiện các bước sau:

- **Bước 2:** Cán bộ thu nhận thông tin công dân tìm kiếm thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ đổi thẻ Căn cước công dân.

+ Trường hợp thông tin công dân không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ đổi thẻ Căn cước công dân.

+ Trường hợp thông tin công dân có sự thay đổi, điều chỉnh thì đề nghị công dân xuất trình giấy tờ pháp lý chứng minh nội dung thay đổi để cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đổi thẻ Căn cước công dân.

- **Bước 3:** Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh chân dung của công dân.

- **Bước 4:** In Phiếu thu nhận thông tin Căn cước công dân chuyển cho công dân kiểm tra, ký xác nhận; in Phiếu cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư (nếu có) cho công dân kiểm tra, ký xác nhận.

- **Bước 5:** Thu Căn cước công dân cũ, thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả thẻ Căn cước công dân cho công dân.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và thời gian trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết).

- **Bước 6:** Nhận kết quả trả qua đường chuyển phát đến địa chỉ theo yêu cầu.

Thành phần hồ sơ: 01 (một) bộ

- Phiếu thu nhận thông tin Căn cước công dân (Mẫu CC02).

- Phiếu cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư (Mẫu DC02).

- Các giấy tờ pháp lý chứng minh nội dung thông tin nhân thân.

Thời gian giải quyết:

Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Phí:

Lệ Phí:

* Mức thu lệ phí:

Đổi thẻ Căn cước công dân khi bị hư hỏng không sử dụng được; thay đổi thông tin về họ, chữ đệm, tên; đặc điểm nhân dạng; xác định lại giới tính, quê quán; có sai sót về thông tin trên thẻ; khi công dân có yêu cầu: 50.000 đồng/thẻ Căn cước công dân.

* Các trường hợp miễn lệ phí:

- Đổi thẻ Căn cước công dân khi Nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính;

- Đổi thẻ Căn cước công dân cho công dân là bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; các huyện đảo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; công dân thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật;

- Đổi thẻ Căn cước công dân cho công dân dưới 18 tuổi, mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.

* Các trường hợp không phải nộp lệ phí

- Đổi thẻ Căn cước công dân theo quy định tại Điều 21 và điểm a khoản 3 Điều 32 Luật Căn cước công dân;

- Đổi thẻ Căn cước công dân khi có sai sót về thông tin trên thẻ Căn cước công dân do lỗi của cơ quan quản lý Căn cước công dân.

Yêu cầu - điều kiện:

Không.

Căn cứ pháp lý

- Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20/11/2014.

- Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đồng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân.

- Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân.

- Thông tư 60/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 quy định trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

- Thông tư số 66/2015/TT-BCA ngày 15/12/2015 quy định về biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp, quản lý thẻ CCCD, tàng thư CCCD và Cơ sở DLQG về DC.

- Thông tư số 41/2019/TT-BCA ngày 01/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2015/TT-BCA ngày 15/12/2015 quy định về biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp, quản lý thẻ CCCD, tàng thư CCCD và Cơ sở DLQG về DC.

- Thông tư số 104/2020/TT-BCA ngày 30/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2015/TT-BCA ngày 15/12/2015 quy định về biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp, quản lý thẻ CCCD, tàng thư CCCD và Cơ sở DLQG về DC đã được sửa đổi, bổ sung Thông tư số 41/2019/TT-BCA ngày 01/10/2019.

- Thông tư số 59/2019/TT-BCA ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp CCCD

- Quyết định số 5947/QĐ-BCA-C06 ngày 19/7/2021 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý Căn cước công dân và lĩnh vực cấp, quản lý Chứng minh nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

- Thông tư số 44/2023/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Biểu mẫu

- Phiếu thu nhận thông tin Căn cước công dân (Mẫu CC02);

- Phiếu cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư (Mẫu DC02).

Kết quả thực hiện: Thẻ Căn cước công dân./.

Biểu mẫu đính kèm

File mẫu:

[cc02.pdf](#)

[dc02.pdf](#)